

Bản án số: 36/2026/HS-ST

Ngày: 31-3-2026

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đăng Đông và bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Thành Đô - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng; Thư ký tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Ông **Đặng Lâm Quốc H.**

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền và bà **Ngô Thị Thu H1** - Kiểm sát viên; Kiểm sát viên kiểm sát xét xử tại điểm cầu thành phần: Bà **Đỗ Thị X.**

Ngày 31/3/2026, tại Điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng và 01 Điểm cầu thành phần - Trại tạm giam số 2, **Công an thành phố H** xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2026/TLST-HS ngày 09/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2026/QĐXXST-HS ngày 17/3/2026, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Đức D**, sinh ngày 19/5/1993 tại Hải Phòng; nơi ĐKTT và nơi ở: **Số nhà B T, khu A, phường H, thành phố Hải Phòng**; CCCD số 030093020770; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn H2** và bà **Vũ Hương G**; có vợ và có 02 con (lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/7/2025 đến ngày 31/7/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 02 **Công an thành phố H**; có mặt.

2. **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 03/02/2003 tại Hải Phòng; nơi ĐKTT và nơi ở: **Xóm A Q, xã M, thành phố Hải Phòng**; CCCD số 030203006331; nghề nghiệp: Lao động tự do (Nhân viên phục vụ tại **quán K1**); trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn N** và bà **Hoàng Thị T**; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/7/2025 đến ngày 31/7/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 02 **Công an thành phố H**; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo **Phạm Đức D**: Bà **Phạm Thị T1** - Luật sư **Văn phòng L1** thuộc **Đoàn Luật sư thành phố H**; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Ly Văn T2**, sinh năm 2002; nơi cư trú: **Thôn C, xã N, tỉnh Tuyên Quang**; vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1978; nơi cư trú: **Xóm A Q, xã M, thành phố Hải Phòng**; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

- + Ông Nguyễn Văn T3 - Cán bộ trực trại, Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H.
- + Chị Lê Thị Thu T4,
- + Anh Phan Hải A,
- + Anh Nguyễn Đức H3,
- + Anh Phạm Trung H4.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 8 giờ 45 phút ngày 23/7/2025, tại phòng ngủ số 1 của quán K1, địa chỉ: Thôn C, xã M, thành phố Hải Phòng, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H kiểm tra, phát hiện 03 đối tượng gồm Nguyễn Văn K, Lê Thị Thu T4, sinh năm 2007, trú tại: Thôn T, xã Y, thành phố Hải Phòng; Phan Hải A, sinh năm 2008, trú tại: Khu F, xã G, thành phố Hải Phòng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ trên giường trong phòng ngủ có 01 đĩa sứ màu trắng có tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,21 gam; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Ly Văn T2, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền 50.000 đồng (mẫu VV1 gửi giám định), 01 bật lửa gas; tại gầm giường trong phòng ngủ có 02 mảnh viên nén màu trắng (mẫu VV2 gửi giám định) là ma túy loại MDMA và Ketamine, có khối lượng 0,56 gam. Tiến hành xét nghiệm thử phản ứng với các chất ma túy, kết quả: Nguyễn Văn K dương tính với ma túy loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine; Lê Thị Thu T4 và Phan Hải A âm tính với các chất ma túy.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ, xác định sáng ngày 23/7/2025 tại trước cửa nhà ở của D, K mua 3.000.000 đồng Ketamine và 03 viên thuốc lắc với giá 300.000 đồng/viên, hết tổng số tiền 3.900.000 đồng, K nhờ bạn là Nguyễn Đức H3, sinh năm 1992, trú tại: Thôn K, xã N, thành phố Hải Phòng (là bạn xã hội của K) sử dụng tài khoản ngân hàng T5 số 19034282684015 chuyển 3.900.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V số 1040808392 do D cung cấp (chủ tài khoản là Phạm Trung H4). Mua được ma túy, K cầm về phòng ngủ số 1 quán karaoke D1 tự sử dụng hết 02 viên thuốc lắc, còn 01 viên Khánh bẻ đôi và mời T4, A cùng sử dụng nhưng T4, A không sử dụng nên K để 02 nửa viên thuốc lắc ở gầm giường để sử dụng sau. Sau đó K ra quầy lễ tân lấy 01 đĩa sứ, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Ly Văn T2 mang vào phòng để sử dụng Ketamine. K đổ Ketamine ra đĩa, dùng thẻ nhựa đánh mịn và cuộn tờ tiền 50.000 đồng thành ống hút mời T4, A sử dụng nhưng T4, A không sử dụng. K sử dụng Ketamine một mình đến 8 giờ 45 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện.

Theo lời khai của K, Cơ quan điều tra triệu tập Phạm Đức D đến trụ sở Công an phường H, thành phố Hải Phòng để làm việc, D thừa nhận bán ma túy cho K và tự nguyện giao nộp:

- 01 túi nilon màu trắng kích thước 5x10 cm, bên trong đựng 12 túi nilon có kích thước 2x2 cm trong đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu D1 gửi giám định) là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 9,72 gam.

- 02 túi nilon màu trắng kích thước 5x10 cm, bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu D2, D3) là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 11,04 gam

- 01 túi nilon màu trắng kích thước 5x10 cm, bên trong chứa 14 viên nén màu trắng hình lục giác (mẫu D4) là ma túy loại MDMA-Ketamine, có khối lượng 7,78 gam (khối lượng trung bình 01 viên là 0,5557 gam).

- 01 túi nilon màu trắng kích thước 5x10 cm bên trong chứa 20 viên nén màu nâu hình đầu lâu (mẫu D5) là ma túy loại MDMA-Ketamine, có khối lượng 8,04 gam.

- 01 túi nilon màu trắng kích thước 5x10 cm bên trong chứa 15 viên nén màu trắng hình đầu lâu (mẫu D6) là ma túy loại MDMA, có khối lượng 9,61 gam.

- 01 túi nilon màu trắng kích thước 5x10 cm bên trong chứa 05 viên nén màu trắng hình đầu lâu (mẫu D7) là ma túy loại MDMA, có khối lượng 3,24 gam.

- 01 túi nilon màu trắng kích thước 5,5x11 cm bên trong chứa chất bột màu nâu (mẫu D8) là ma túy loại Methamphetamine-MDMA-Ketamine, có khối lượng 1,03 gam.

- 01 cân điện tử, 02 điện thoại di động, các vỏ túi nilon nhiều kích thước.

Phạm Đức D khai do biết gần quán Bar M1 trên đường L, phường N, thành phố Hải Phòng có người bán ma túy nên khoảng cuối tháng 7/2025, D thuê xe taxi đến địa điểm trên gặp và mua 50 viên ma túy thuốc lắc (MDMA) với giá 200.000 đồng/01 viên và 10.000.000 đồng Ketamine một của nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch), tổng tiền mua ma túy là 20.000.000 đồng. Nam thanh niên cho thêm D 07 viên thuốc lắc, 01 túi nilon chứa bột thuốc lắc, 01 cân điện tử và các vỏ túi nilon. D mang ma túy về nơi ở cất giữ, chia nhỏ để bán cho khách kiếm lời với giá 1.500.000 đồng/01 gam Ketamine, 300.000 đồng/01 viên thuốc lắc, 300.000 đồng/01 túi bột thuốc lắc.

Tại Kết luận giám định số 536/KL-KTHS ngày 29/7/2025, Phòng K2 - Công an thành phố H kết luận về khối lượng, loại ma túy như trên và trả lại đối tượng giám định sau khi giám định xong, gồm:

- Một hộp giấy, có dấu niêm phong số 536MT/PC09 và chữ ký của những người liên quan, bên trong có 0,12 gam tinh thể cùng đĩa sứ, thẻ CCCD của mẫu VV1 và 0,47 gam mẫu chất bột nghiền từ các mảnh viên nén của mẫu VV2 gửi giám định.

- Một hộp giấy, có dấu niêm phong số 536MT-A/PC09 và chữ ký của những người liên quan, bên trong có 9,07 gam tinh thể của mẫu D1; 4,81 gam tinh thể của mẫu D2; 4,97 gam tinh thể của mẫu D3; 7,03 gam viên nén của mẫu D4; 7,49 gam viên nén của mẫu D5; 9,34 gam viên nén của mẫu D6; 2,82 gam viên nén của mẫu D7 và 0,86 gam chất bột của mẫu D8 gửi giám định.

- Một bì giấy, có dấu niêm phong số 536MT-B/PC09 và chữ ký của những người liên quan, bên trong có tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng của mẫu VV1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 2977/KL-KTHS ngày 16/10/2025, Phòng K2 Công an thành phố H kết luận về nội dung chi tiết dữ liệu được khôi phục từ 03 chiếc điện

thoại do **Phạm Đức D** và **Nguyễn Văn K** giao nộp.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSHP-P1 ngày 02/02/2026 (thay thế Cáo trạng số 79/CT-VKSHP-P1 ngày 09/12/2025), Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng để xét xử đối với **Phạm Đức D** về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 và **Nguyễn Văn K** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu tại Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Về tội danh, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo **Phạm Đức D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo **Nguyễn Văn K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hình phạt chính: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo **Phạm Đức D** từ 15 năm 6 tháng đến 16 năm 6 tháng tù, tính từ ngày 24/7/2025. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K** từ 3 năm 3 tháng đến 3 năm 6 tháng tù, tính từ ngày 24/7/2025. Hình phạt bổ sung: Không.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 hộp giấy niêm phong số 536MT/PC09 bên trong có: 0,12 gam Ketamine (mẫu VV1), đĩa sứ; 0,47 gam MDMA và Ketamine (mẫu VV2). 01 hộp giấy niêm phong số 536MT-A/PC09 bên trong có: 9,07 gam Ketamine (mẫu D1); 4,81 gam Ketamine (mẫu D2); 4,97 gam Ketamine (mẫu D3); 7,03 gam MDMA và Ketamine (mẫu D4); 7,49 gam MDMA và Ketamine (mẫu D5); 9,34 gam MDMA (mẫu D6); 2,82 gam MDMA (mẫu D7); 0,86 gam Methamphetamine, MDMA và Ketamine (mẫu D8) cùng toàn bộ vỏ bao gói của các mẫu từ D1 đến D8 gửi giám định. Các vỏ túi nilon màu trắng kích thước khác nhau, bên trong không đựng gì. 01 chiếc cân điện tử màu trắng, đã qua sử dụng.

+ Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, gắn sim số 0866827298, 0978032012 của bị cáo **K**, 01 điện thoại Iphone 14 Promax, gắn sim số 0982871993 của bị cáo **D** đều sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước trị giá những điện thoại trên. Cần tịch thu, tiêu hủy số sim 0866827298, 0978032012, 0982871993 (không còn tiền trong tài khoản) và đề nghị **doanh nghiệp V1** thu hồi lại số sim theo quy định.

+ Trả lại cho **Phạm Đức D** 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu ghi, lắp sim số 0326.825.555. Trả lại cho anh **L** Văn Thư 01 thẻ CCCD mang tên **Ly Văn T2**.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền 50.000 đồng.

+ Truy thu sung quỹ nhà nước 3.900.000 đồng đối với **Phạm Đức D**.

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, Luật số 97/2015 về

phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo **Phạm Đức D** trình bày: Đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát truy tố và luận tội đối với bị cáo **D** tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thái độ thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, về hành vi phạm tội của bị cáo; tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và cũng là động lực để bị cáo cải tạo tốt, sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của những người liên quan, biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định về ma túy cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng cuối tháng 7/2025, tại thành phố Hải Phòng, **Phạm Đức D** đã có hành vi mua trái phép 22,76 gam ma túy loại Ketamine, 57 viên ma túy thuốc lắc (tương đương 17,4871 gam ma túy loại MDMA-Ketamine, 12,85 gam ma túy loại MDMA), 1,03 gam ma túy loại Methamphetamine-MDMA-Ketamine để bán kiếm lời. Đến sáng ngày 23/7/2025, **D** đã bán 02 gam Ketamine và 03 viên thuốc lắc (tương đương 1,6671 gam MDMA-Ketamine) cho **Nguyễn Văn K**, số ma túy còn lại **D** chưa kịp bán đã tự nguyện giao nộp trong quá trình làm việc với cơ quan Công an. Hồi 8 giờ 45 phút ngày 23/7/2025, tại phòng ngủ số 1 **quán K1**, địa chỉ: **Thôn C, xã M, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn K** đã có hành vi cất giữ trái phép 0,56 gam ma túy loại MDMA và 0,21 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi trái pháp luật, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nhưng vì mục đích

tư lợi, thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo **Phạm Đức D**, mua bán trái phép các chất ma túy loại Ketamine, MDMA, MDMA-Ketamine, Metha-MDMA-Ketamine có tổng khối lượng là 54,127 gam, tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của **Nguyễn Văn K** cất giữ trái phép 0,56 gam ma túy loại MDMA và 0,21gam ma túy loại Ketamine để sử dụng, có tổng khối lượng là 0,77 gam, tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phạm tội độc lập và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo **K** được **H5** Đoàn Cảnh Sát tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào “Tuổi trẻ xung kích và bảo vệ Tổ quốc” năm 2021 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; bị cáo **K** là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng với bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, theo quy định tại khoản 6 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với Thẻ căn cước công dân số 002202001118, mang tên **Ly Văn T2** do **Nguyễn Văn K** sử dụng để đánh mìn Ketamine mà anh **T2** không biết nên cần trả lại cho anh **T2** là đúng quy định.

[5.2] Số mẫu vật là đối tượng giám định được tổ chức giám định trả lại sau khi giám định xong gồm các loại ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 đĩa sù, 01 cân điện tử, 01 bật lửa, các vỏ túi nilon và bao gói mẫu vật không còn giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

[5.3] Đối với chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max, số IMEI 059265387924000, gắn SIM số 0982871993 của **Phạm Đức D** và chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max, số IMEI 359237636363702, gắn SIM số 0866827298 của **Nguyễn Văn K** các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần: Tịch thu, phát mại để nộp

ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại, tịch thu tiêu hủy 02 SIM vật lý và yêu cầu đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông thu hồi 02 số thuê bao trên. Đối với Sim số 0978032012, thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn N - bố đẻ bị cáo K, cho bị cáo Khánh M, bị cáo không dùng vào việc phạm tội, cần trả lại cho ông Nguyễn Văn N. Chiếc điện thoại Iphone, số IMEI 356648088111758, gắn SIM số 0326825555 của bị cáo D, không dùng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[5.4] Số tiền 3.900.000 đồng do Phạm Đức D bán ma túy cho Nguyễn Văn K cần truy thu và tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng bị cáo K dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với đối tượng nam giới đã bán ma túy cho Phạm Đức D, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ điều tra làm rõ để xử lý. Đối với anh Nguyễn Đức H3 giúp Nguyễn Văn K chuyển tiền mua cho Phạm Đức D, do anh H3 không biết việc chuyển tiền để K trả tiền mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ. Đối với chủ tài khoản ngân hàng T5 số 19034282684015 là Phạm Trung H4, sinh năm 2005, trú tại: số B N, phường H, thành phố Hải Phòng. Ngày 23/7/2025, Phạm Đức D chuyển khoản 3.900.000 đồng trả tiền vay nợ trước đó cho H4 và không nói đó là tiền bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với H4 có căn cứ. Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Ly Văn T2 do Nguyễn Văn K sử dụng để đánh mìn Ketamine, là của anh Ly Văn T2, sinh năm 2002, trú tại: Thôn C, xã N, tỉnh Tuyên Quang (là nhân viên phục vụ tại quán K1). Khi K lấy thẻ căn cước công dân của anh T2 tại quầy lễ tân để đánh Ketamine không cho anh T2 biết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T2 là có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đức D. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo:

- Phạm Đức D 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 24/7/2025.

- Nguyễn Văn K 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 23/7/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại anh Ly Văn T2, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn C, xã N, tỉnh Tuyên Quang 01 Căn cước công dân số 002202001118.

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 0,12 gam tinh thể của mẫu VV1 và 0,47 gam mẫu chất bột nghiền từ các mảnh viên nén của mẫu VV2 gửi giám định, được niêm phong trong hộp giấy, có dấu niêm phong số 536MT/PC09 và chữ ký của những người liên quan;

+ 9,07 gam tinh thể của mẫu D1; 4,81 gam tinh thể của mẫu D2; 4,97 gam tinh thể của mẫu D3; 7,03 gam viên nén của mẫu D4; 7,49 gam viên nén của mẫu D5; 9,34 gam viên nén của mẫu D6; 2,82 gam viên nén của mẫu D7 và 0,86 gam chất bột của mẫu D8 gửi giám định, được niêm phong trong một hộp giấy, có dấu niêm phong số 536MT-A/PC09 và chữ ký của những người liên quan.

+ 01 đĩa sứ, 01 cân điện tử, 01 bật lửa, các vỏ túi nilon và bao gói mẫu vật.

- Tịch thu, phát mại để nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max, số IMEI 059265387924000, gắn SIM số 0982871993 của **Phạm Đức D** và chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max, số IMEI 359237636363702, gắn SIM số 0866827298 của **Nguyễn Văn K**; tịch thu tiêu hủy 02 SIM vật lý có số thuê bao 0982871993 và 0866827298.

- Trả lại ông **Nguyễn Văn N** SIM số 0978032012; trả lại cho **Phạm Đức D** chiếc điện thoại Iphone, số IMEI 356648088111758, gắn SIM số 0326825555.

- Tịch thu tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, được niêm phong trong một bì giấy, có dấu niêm phong số 536MT-B/PC09 và chữ ký của những người liên quan; truy thu của **Phạm Đức D** số tiền 3.900.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa **Công an tỉnh thành phố H** và Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

- Yêu cầu **Tập đoàn C (V1)** thu hồi các số thuê bao 0982871993 và 0866827298.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Phạm Đức D** và **Nguyễn Văn K**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/3/2026.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 12 - Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an TP. Hải Phòng;
- CQTHAHS Công an TP. Hải Phòng;
- Phòng HSNV Công an TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2, CA TP. Hải Phòng;
- THADS TP. Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Chính

